

Bản án số: 263/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 – 12 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Càn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn An.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Kiều Thanh T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Nguyễn Hồng T và anh Kiều Thanh T1 chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống, phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình nhiều lần hàn gắn nhưng không khắc phục được nên đã sống ly thân 01 năm nay. Từ nguyên nhân trên, các đương sự xác định không thể hàn gắn chung sống trở lại nên đồng ý ly hôn với nhau.

Quá trình chung sống, các đương sự có 02 người con chung, gồm: Kiều Diễm M, sinh ngày 01/01/1996 và Kiều Chí K, sinh ngày 01/01/1999 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Hồng T và anh Kiều Thanh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Các đương sự xác định, khi về chung sống, phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đã ly thân 01 năm nay. Từ nguyên nhân trên, các đương sự đồng ý ly hôn với nhau.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì “*Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...*”. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Hồng T và anh Kiều Thanh T1.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011545 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị T đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Càn**